**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. ĐÀ NẴNG**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 107/2023/DS-ST*
*Ngày 15.9.2023*
*V/v "Tranh chấp*
*hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thùy**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Phạm Công Lương**

- Ông **Nguyễn Văn Sanh**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà:*** Bà **Trương Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2023/TLST-DS ngày 05.6.2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐST-DS ngày 16.8.2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2023/QĐST-DS ngày 31.8.2023 giữa:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266-268 N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền có ông Nguyễn Văn Nhật T: Chức vụ: Chuyên viên khách hàng - Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh tại Đ. Địa chỉ: Phòng giao dịch C - 255 Ô, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Theo Giấy ủy quyền số 16/2023/UQ-PGDCC ngày 20.04.2021), (có mặt).

* *Bị đơn:* Bà Phan Thị Phương T – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu chung cư L, tổ 27, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20.4.2023, bản tự khai ngày 24.4.2023, ngày 15.9.2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ông Nguyễn Văn Nhật T trình bày:***

Ngày 21.8.2019, bà Phan Thị Phương T đã ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và

Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà Phan Thị Phương T Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng (gọi tắt là thẻ Visa) với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch đối với thẻ Visa là 92.594.290 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ nói trên bà T đã thanh toán tổng cộng là 62.489.574 đồng. Tính đến ngày 15/9/2023 bà T còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 138.705.786 đồng, trong nó nợ gốc là 74.050.814 đồng, nợ lãi là 64.654.972 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phan Thị Phương T đã vi phạm nghĩa vụ. Theo đó, dư nợ trong đơn khởi kiện tạm tính đến hết ngày 20/4/2023 của bà Phan Thị Phương T là 123.981.008 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn không trăm linh tám đồng). Trong đó nợ gốc 74.050.814 đồng, nợ lãi là 49.930.194 đồng.

Từ ngày quá hạn đến nay, Ngân hàng cũng đã nhiều lần đề nghị bà Phan Thị Phương T thực hiện thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng nhưng bà T không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ.

Do vậy, tại phiên tòa hôm nay đại diện cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án xem xét buộc bị đơn là bà Phan Thị Phương T phải trả toàn bộ tổng số tiền nợ gốc và lãi (Lãi tạm tính đến hết ngày 15/9/2023) là 138.705.786 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là: 74.050.814 đồng; Nợ lãi là 64.654.972 đồng. Lãi suất được tiếp tục tính từ ngày 16/9/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/8/2019 đã ký kết.

**** Đối với bị đơn:*** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà Phan Thị Phương T không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêcầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc và lãi (Lãi tạm tính đến hết ngày 15/9/2023) là 138.705.786 đồng, trong đó nợ gốc là 74.050.814 đồng, nợ lãi là 64.654.972 đồng. Lãi suất được tiếp tục tính từ ngày 16/9/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21.8.2019 đã ký kết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:*

*[1]Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP S với bà Phan Thị Phương T thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết là hợp đồng có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ngân hàng yêu cầu bà Phan Thị Phương T trả tổng số tiền nợ gốc và lãi (Lãi tạm tính đến hết ngày 15.9.2023) là đồng (đồng) trong đó: Tiền nợ gốc là: đồng; Nợ lãi: đồng. Lãi suất được tiếp tục tính từ ngày 16.9.2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21.8.2019 đã ký kết. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21.8.2019 giữa Ngân hàng và bà Phan Thị Phương T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Phương T trả tổng số tiền nêu trên, là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do bà Phan Thị Phương T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21.8.2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Phan Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diệnViện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và đề xuất về nội dung là đúng các quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng TMCP S đối với bà Phan Thị Phương T.

Xử:

1. Buộc bà Phan Thị Phương T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ gốc và lãi (Lãi tạm tính đến hết ngày 15.9.2023) là 138.705.786 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 74.050.814đồng, nợ lãi là 64.654.972 đồng.

Lãi suất được tiếp tục tính từ ngày 16/9/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/8/2019 đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.935.300 đồng *(Sáu triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm đồng).* Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.099.525 đồng *(Ba triệu không trăm chín mươi chín nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0007521 ngày 26/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- *Viện kiểm sát quận Hải Châu;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Thuỳ**